

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2024
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Ngô Minh Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Tuyết T**, sinh năm 1988;

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1989;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị T và anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2024, bản tự khai, các đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về sinh hoạt và khác biệt quá lớn về cách sống nên không cùng suy nghĩ với nhau, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 12/6/2012. Ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và anh chị đã thỏa thuận là chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Q không có nợ chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì lý do công việc nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2024, bị đơn anh Nguyễn Duy Q trình bày:

Anh Q xác nhận thời gian và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị T trình bày, anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra việc cãi chửi nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị T. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy không tiến hành hòa giải và giải quyết cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 12/6/2012, hiện nay con L đang sinh sống với anh. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Phan Thị Tuyết T được ly hôn anh Nguyễn Duy Q; Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Duy L cho anh Nguyễn Duy Q trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận đề nghị của anh Q về việc anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, hiện nay anh Q đang sinh sống tại địa phương, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Tuyết T và anh Nguyễn Duy Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 01 ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về sinh hoạt và khác biệt quá lớn về cách sống nên không cùng suy nghĩ với nhau, vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh thấy vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau. Qua xác minh tại địa phương nơi chị T và anh Q cùng sinh sống trước khi ly thân xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là có thật, có tình trạng vợ chồng đánh cãi nhau và ly thân từ năm 2016. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, chị T cương quyết xin ly hôn, cần xử cho chị T được ly hôn anh Q là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Nguyễn Duy L, sinh ngày 12/6/2012, hiện đang ở cùng với anh L. Ly hôn chị T và anh Q thỏa thuận để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Q tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung, cháu L cũng có đơn xin xin được ở với bố. Xét nguyện vọng của chị T và anh Q, cháu L cũng như để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu L, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử giao con chung Nguyễn Duy L cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh Q tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Q đều trình bày anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Tuyết T được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

2. Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Nguyễn Duy L, sinh ngày 12/6/2012. Giao cho anh Nguyễn Duy Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy L, chấp nhận việc anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004181 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, nghĩa vụ về án phí đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Tân Sơn;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh